

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tứ Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Anh T; sinh ngày 04/9/1984 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Nguyên T1 và bà Đặng Thị Ngọc T2; bị cáo có vợ là Mai Thị Mỹ N và có 02 người con, sinh năm 2001 và 2015; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 15/01/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HS-ST. Ngày 19/8/2004, bị cáo chấp hành xong án phạt tù; bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự theo quyết định của Bản án, đã được xóa án tích. Ngày 06/06/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 13/2008/HSST. Ngày 04/10/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự theo quyết định của Bản án, đã được xóa án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/11/2022 cho đến nay; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- **Bị hại:** Võ Minh K, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc T2, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Mai Thị Mỹ N, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Anh T và Võ Minh K là anh em ruột. Võ Minh K ở cùng nhà với mẹ đẻ là bà Đặng Thị Ngọc T2 tại thôn T, xã S, thị xã A, cạnh nhà Võ Anh T. Vào khoảng 20 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2022, K sang nhà T chơi. Tại đây, T nói với K ngày mai, tức ngày 27 tháng 9 năm 2022 K nghỉ làm để phụ T dọn dẹp mộ của dòng họ và làm lễ cúng tạ mộ. Nghe T nói vậy, K không đồng ý nên và giữa K và T đã xảy ra xô xát nên K bỏ về nhà.

Sau đó, T sang nhà mẹ đẻ gặp K nói chuyện. Khi bà T2 ra mở cửa thì T đứng ngoài cửa tiếp tục xô xát với K. K cầm một lưỡi lam cửa bằng kim loại, dài 58,5cm ở góc nhà vung lên về phía T thì T quay lưng bỏ chạy, lưỡi lam cửa trúng vào lưng trái của T và rơi xuống sân. T bỏ chạy được khoảng 2m thì K đuổi kịp. T và K dùng tay ôm, xô đẩy nhau thì bà T2 can ngăn. T bực tức chạy vào bếp nhà bà T2 lấy một con dao dài khoảng 20cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, cầm ở tay trái chạy ra chỗ K đứng. T và K tiếp tục giằng co, ôm, xô đẩy nhau. T cầm dao ở tay trái đâm hai cái trúng vào vùng lưng phải của K. Sau đó, T và K tiếp tục xô đẩy nhau đến vị trí sân phía trước nhà bà T2 thì cả hai ngã xuống sân. Lúc này, bà T2 giữ tay cầm dao của T, Mai Thị Mỹ N là vợ của T lấy con dao ném về phía trước sân nhà bà T2. T thấy K bị thương chảy máu ở lưng nên đưa K đến Trung tâm y tế thị xã A cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị đến ngày 30/9/2022 thì ra viện.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã tạm giữ vật chứng: 01 (một) lưỡi lam cửa bằng kim loại dài 58,5cm, bản rộng nhất 7,5cm, trên một mặt có in chữ “STIHL”. Đối với con dao T sử dụng gây thương tích cho K, chị Mai Thị Mỹ N ném trước sân nhà bà T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 728/GCN-BVĐKT ngày 28/10/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác định thương tích của Võ Minh K như sau: Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương vùng lưng (P) khoảng gian sườn VI-VIII, #2cm, rỉ máu, vết thương xây xát da vùng lưng (T). Điều trị: 01 vết thương gian sườn VII-VIII vùng lưng (P), chiều dài #3cm, sắc gọn, đang chảy máu; 01 vết thương gian sườn VI-VII lưng (P) #1cm, tiến hành mở rộng

vết thương thấy thông thương với khoang màng phổi (P) kèm gãy cung sau một sườn (P).

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 340/2022/PY-TT ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng lưng trái hiện không có dấu vết và di chứng;
- Sẹo vùng lưng phải;
- Vết thương khoang gian sườn VI-VII lưng phải thấu ngực, tràn dịch màng phổi lượng ít, tràn khí màng phổi phải lượng ít, gãy xương sườn X đã phẫu thuật. Hiện để lại sẹo vùng lưng phải tương ứng cung sau sườn VI-VIII, thờ sâu đau, kết quả chụp cắt lớp vi tính lồng ngực: Xơ đáy phổi.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22%.

Về cơ chế gây thương tích vết thương của Võ Minh K: Các thương tích tại thời điểm vào viện không mô tả tính chất, bờ mép thương tích. Hiện thương tích đã lành, để sẹo. Do đó, không xác định được cơ chế hình thành thương tích.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Võ Anh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) lưỡi lam cưa bằng kim loại dài 58,5cm, bản rộng nhất 7,5cm, trên một mặt có in chữ “STIHL”.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại Võ Minh K trình bày: Bị cáo và Võ Anh T là anh em ruột. Vào khoảng 20 giờ ngày 26/9/2022, do có mâu thuẫn trong gia đình nên giữa anh và Võ Anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Anh K đã dùng lưỡi lam cưa đánh

vào lưng Võ Anh T, nhưng không gây thương tích. Do vậy, Võ Anh T đã dùng dao dài khoảng 20cm, mũi nhọn đâm hai cái trúng vào vùng lưng phải của anh K, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 22%. Sự việc xảy ra theo anh K là do cả hai bên không làm chủ được bản thân. Quá trình điều tra, Võ Anh T đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh với số tiền 22.000.000đ nên anh không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa hai anh em Võ Anh T và Võ Minh K trong việc chuẩn bị dọn dẹp cúng tạ mộ dòng họ, nên vào lúc 20 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Thôn T, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai bị cáo Võ Anh T và anh Võ Minh K xảy ra xô xát, xô xát với nhau. Võ Minh K đã dùng lưỡi lam cửa lóc bằng kim loại dài 58,5cm, bản rộng nhất 7,5cm đánh vào lưng Võ Anh T nhưng không gây thương tích. Sau đó, bị cáo Võ Anh T đã dùng dao dài khoảng 20cm, mũi nhọn đâm hai cái trúng vào vùng lưng phải của anh K, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 22%. Vì vậy, đã đủ cơ sở tuyên bố bị cáo Võ Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù thương tích mà bị cáo Võ Anh T gây ra cho bị hại dưới 30% nhưng do bị cáo đã sử dụng dao sắc, nhọn là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Võ Minh K nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; nguyên nhân dẫn đến vụ án này cũng có một phần lỗi của bị

hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị Tòa án kết án về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/HS-ST, ngày 15/01/2004, của Tòa án nhân dân thị xã A và Bản án số 13/2008/HSST, ngày 06/06/2008, của Tòa án nhân dân thị xã A.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Anh T đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại với số tiền là 22.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại không yêu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng của vụ án là: 01 (một) lưỡi lam cưa lóc bằng kim loại dài 58,5cm, bản rộng nhất 7,5cm, trên một mặt có in chữ “STIHL” không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Anh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Võ Anh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) lưỡi lam cưa lóc bằng kim loại dài 58,5cm, bản rộng nhất 7,5cm, trên một mặt có in chữ “STIHL”.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Anh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tứ Hải

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kia Nguyễn Thị Ngọc Lan

Bùi Tứ Hải